

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 213/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2018
V/v ly hôn giữa anh Đức và chị Hoa

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tổng Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

Ông Vũ Thành Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Ông Trần Quang Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-4-2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Hà Minh Đ; sinh năm 1984; nơi cư trú: Số nhà 05/80 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Chị Phạm Thị H; sinh năm 1989; hộ khẩu thường trú: Đội 1, N, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; tạm trú: Số nhà 05/80 đường V, phường L, thành phố N, tỉnh Nam Định (có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình đề ngày 08-3-2018 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Hà Minh Đ trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh

Quảng Ninh năm 2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm, chị H thỉnh thoảng lại bỏ nhà đi rồi lại tự quay về xin lỗi gia đình nên tình cảm vợ chồng càng ngày càng lạnh nhạt. Cuối năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nên anh và chị H đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh có nguyện vọng xin được ly hôn chị H.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Hà Huy T (giới tính: Nam), sinh ngày 24-3-2012. Hiện tại cháu T đang sinh sống cùng chị H. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thỏa thuận.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Đ xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai đề ngày 09-4-2018 bị đơn chị Phạm Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Minh Đ kết hôn ngày 19-9-2011. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh Đ hay uống rượu vì vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị đã khuyên bảo anh Đ nhiều lần nhưng anh Đ không thay đổi, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 12-2014 cho đến nay. Nay chị xác định vợ chồng không có khả năng hàn gắn tình cảm nên anh Đ xin ly hôn, chị cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có một con chung là Hà Huy T (giới tính: Nam), sinh ngày 24-3-2012. Hiện tại cháu T đang sinh sống cùng chị. Nếu ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con. Chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 10-4-2018 chị Phạm Thị H xin được xét xử vắng mặt, chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố N giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Đ và xin được giữ nguyên quan điểm đã trình bày trong bản tự khai.

Ngày 19/5/2018 anh Hà Minh Đ có đơn xin xét xử vắng mặt.

Tại biên bản thu thập tài liệu chứng cứ ngày 12-3-2018 xác nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống nên anh Đ và chị H đã sống ly thân, mỗi người một nơi. Vợ chồng có một con chung hiện nay đang sống cùng chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các qui định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đ và chị H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó căn cứ áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử ly hôn giữa anh Hà Minh Đ và chị Phạm Thị H. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Xét chị H có nguyện vọng được nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn, anh Đức cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi vì vậy căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định giao con Hà Huy T (giới tính: Nam), sinh ngày 24-3-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hà Minh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Tài sản chung và vay nợ chung hai bên xác định không có gì, không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị H, anh Hà Minh Đ cùng có đơn xin xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Anh Hà Minh Đ và chị Phạm Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cẩm Thành, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh năm 2011 nên hôn nhân giữa anh Đức và chị Hoa là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn anh Đ và chị H chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách vợ chồng không hòa hợp, luôn bất đồng quan điểm nên vợ chồng luôn xảy ra cãi chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay anh Đ và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đều có nguyện vọng ly hôn và cùng có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải mâu thuẫn vợ chồng, xin được xét xử vắng mặt chứng tỏ anh Đ và chị H không có thiện chí đoàn tụ vợ chồng. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị H ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh Đ và chị H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tranh chấp nuôi con: Hiện nay cháu Hà Huy T do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi vợ chồng ly hôn, anh Đ cũng đồng ý giao con cho chị H nuôi. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử có căn cứ giao con Hà Huy T (giới tính: Nam), sinh ngày 24-3-2012 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Xét việc chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[5] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Đ và chị H xác định vợ chồng không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Đ phải chịu toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Hà Minh Đ và chị Phạm Thị H.

2. Về con chung: Giao con Hà Huy T (giới tính: Nam), sinh ngày 24-3-2012 cho chị Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Phạm Thị H không yêu cầu anh Hà Minh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Hà Minh Đ nộp 300.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng anh Hà Minh Đ đã nộp tại biên lai số 0001202 ngày 08-3-2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N.

Anh Hà Minh Đ, chị Phạm Thị H có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Cẩm Thành, TP Cẩm
Phả, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường L
- VKSND thành phố N;
- THA Dân sự thành phố N;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tổng Thị Kim Phụng